

BẢN TIN PHÁP LUẬT

WWW.UNIAUDIT.VN

THÁNG 03/2016

Ưu đãi thuế đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (CNHT)

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 21/2016/TT-BTC hướng dẫn khai thuế giá trị gia tăng và ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (CNHT) thuộc Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển ban hành tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển CNHT.

Theo đó, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) được áp dụng đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án sản xuất sản phẩm CNHT từ ngày 01/01/2015 đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật số 71/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành, được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm CNHT (gọi tắt là Giấy xác nhận ưu đãi).

Trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm CNHT thuộc Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2015/TT-BCT của Bộ Công thương.

Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển là cơ sở để áp dụng ưu đãi thuế TNDN. Về mức ưu đãi, thời điểm bắt đầu áp dụng ưu đãi, việc chuyển tiếp ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp xác định riêng thu nhập từ dự án sản xuất sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển để hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2016. Ưu đãi thuế TNDN quy định tại Thông tư này áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN từ năm 2015.

ƯU ĐÃI THUẾ

Thông tư số 21/2016/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2016

1

KÊ KHAI THUẾ

2

QUYẾT TOÁN

NGUYÊN VẬT LIỆU

Công văn số 1501/TCHQ-CSQL của Tổng cục Hải Quan

2

VAY NƯỚC NGOÀI

Thông tư số 03/2016/TT-NHNN có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/04/2016

3

HOÀN THUẾ

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Công văn số 3357/BTC-TCT của Bộ Tài Chính

4

Nâng cấp ứng dụng hỗ trợ kê khai thuế

iHTKK 3.1.8, HTKK 3.3.7 và QTTNCN 3.2.4

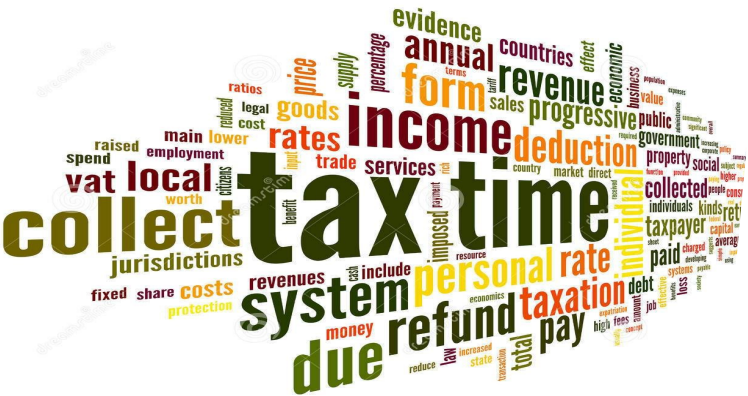
Ngày 16/03/2016, Tổng cục Thuế thông báo về việc nâng cấp ứng dụng iHTKK 3.1.8, HTKK 3.3.7, QTTNCN 3.2.4 với một số cập nhật bổ sung một số tính năng mới như sau:

Nâng cấp các chức năng lập báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC trên ứng dụng HTKK, iHTKK nhằm:

- Đáp ứng đối với trường hợp các doanh nghiệp mới thành lập;
- Đáp ứng một số yêu cầu phát sinh của người sử dụng về việc cho phép khai một số chỉ tiêu trong bộ báo cáo tài chính dưới dạng số nguyên (âm hoặc dương).

Nâng cấp chức năng kê khai tờ khai 05/KK-TNCN trên ứng dụng HTKK, iHTKK, QTTNCN đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TNCN) năm 2015 theo Công văn số 1002/TCT-TNCN ngày 15/03/2016 của Tổng cục Thuế.

Bắt đầu từ ngày 17/03/2016, khi lập báo cáo tài chính, tờ khai quyết toán thuế TNCN mẫu 05/KK-TNCN có liên quan đến nội dung nâng cấp nêu trên, tổ chức cá nhân nộp thuế sẽ sử dụng các mẫu biểu kê khai tại ứng dụng HTKK 3.3.7, iHTKK 3.1.8, QTTNCN 3.2.4 thay cho các phiên bản trước đây.



Một số lưu ý về quyết toán nguyên vật liệu theo năm tài chính

Ngày 29/02/2016, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 1501/TCHQ-GSQL hướng dẫn về việc báo cáo quyết toán Nguyên vật liệu, thành phẩm theo năm tài chính.

Do còn nhiều vướng mắc liên quan đến quy định về quyết toán nguyên vật liệu (NVL) theo năm tài chính tại Điều 60 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, nên công văn này lưu ý và hướng dẫn rõ một số nội dung như sau:

Về loại hình phải quyết toán NVL, thành phẩm (TP), bao gồm: loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu (SXXK), doanh nghiệp chế suất (DNCX).

Về số liệu thể hiện trên báo cáo quyết toán (mẫu số 15/BCQT-NVL/GSQL), thực hiện theo quy định tại Điều 60 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, điểm 7 Công văn số 18195/BTC-TCHQ ngày 08/12/2015, điểm 1.b Công văn số 1171/TCHQ-GSQL ngày 17/02/2016 và các lưu ý dưới đây:

• Đối với loại hình gia công:

- Doanh nghiệp lập sổ theo dõi NVL và thành phẩm tương tự các tài khoản kế toán 152, 155 quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC. Nếu theo dõi theo trị giá thì lập quyết toán theo hướng dẫn tại điểm 2.2 Công văn này.

- Trường hợp hệ thống kế toán của doanh nghiệp theo dõi hàng gia công theo lượng thì được quyết toán theo lượng thay trị giá. Khi quyết toán vẫn dùng mẫu số 15/BCQT-NVL/GSQL, trong đó số tiền được thay bằng số lượng.

• Đối với loại hình sản xuất xuất khẩu:

- Số liệu quyết toán là số liệu phản ánh trên sổ kế toán tại các tài khoản 152, 155, các tài khoản khác chỉ xuất trình khi có yêu cầu.

- Trị giá nguyên liệu thể hiện trên báo cáo quyết toán là giá gốc của NVL, bao gồm: giá mua ghi trên hóa đơn, số tiền thuế phải nộp, chi phí vận chuyển, bốc xếp, các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc thu mua NVL.

- Miễn quyết toán bán thành phẩm.

Về phương thức nộp quyết toán, tạm thời nộp bằng giấy (chưa nộp điện tử) và không phải nộp thêm bất cứ chứng từ nào ngoài mẫu 15/BCQT-NVL/GSQL.

Quy định mới về đăng ký khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp

Ngày 26/02/2016, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 03/2016/TT-NHNN hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

Theo đó, Thông tư này quy định về trình tự thủ tục đăng ký các khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh; thủ tục mở và sử dụng tài khoản vay, trả nợ nước ngoài; thủ tục rút vốn, trả nợ các khoản vay nước ngoài.

Khoản vay thuộc đối tượng phải thực hiện đăng ký với Ngân hàng Nhà nước bao gồm:

- Khoản vay trung, dài hạn nước ngoài.
- Khoản vay ngắn hạn được gia hạn mà tổng thời hạn của khoản vay là trên 01 (một) năm.
- Khoản vay ngắn hạn không có hợp đồng gia hạn nhưng còn dư nợ gốc tại thời điểm tròn 01 (một) năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên, trừ trường hợp Bên đi vay hoàn thành việc trả nợ khoản vay trong thời gian 10 (mười) ngày kể từ thời



điểm tròn 01 (một) năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định các khoản vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm không thuộc đối tượng phải đăng ký theo Thông tư này.

Đối với việc trả nợ vay nước ngoài, Thông tư cũng quy định rõ các trường hợp trả nợ không thông qua tài khoản vay, trả nợ nước ngoài:



- Trả nợ dưới hình thức cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Bên cho vay.
- Trả nợ bằng cổ phần hoặc phần vốn góp của Bên đi vay phù hợp với quy định pháp luật.
- Trả nợ các khoản vay nước ngoài trung, dài hạn thông qua thanh toán bù trừ các khoản phải thu trực tiếp với Bên cho vay.

- Trả nợ thông qua tài khoản của Bên đi vay mở tại nước ngoài (trong trường hợp Bên đi vay được phép mở tài khoản ở nước ngoài để thực hiện khoản vay nước ngoài).



Việc đăng ký khoản vay nước ngoài có thể lựa chọn thực hiện trực tuyến thông qua website <http://www.sbv.gov.vn> hoặc <http://www.qlnh-sbv.cic.org.vn> Bên đi vay lựa chọn hình thức trực tuyến được áp dụng bắt đầu từ kỳ báo cáo Quý II/2016.

Trước thời hạn này, các Bên đi vay nói trên thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản theo Điều 40 Thông tư 03/2016/TT-NHNN.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/04/2016 trừ quy định tại Khoản 3 Điều này. Thay thế Thông tư số 09/2004/TT-NHNN ngày 21/12/2004 và Thông tư số 25/2014/TT-NHNN ngày 15/09/2014.

Ngày 14/03/2016, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 3357/BTC-TCT hướng dẫn về việc quản lý chi hoàn thuế GTGT theo đúng quy định của pháp luật.

Không giải trình được sổ thuế xin hoàn, hồ sơ xin hoàn thuế Giá trị gia tăng (GTGT) sẽ xếp vào diện kiểm tra trước - hoàn thuế sau.



Theo đó, Công văn này yêu cầu Cục thuế các tỉnh giải quyết việc hoàn thuế GTGT chặt chẽ, đúng quy định, đặc biệt thực hiện nghiêm các hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Trường hợp, trong quá trình giải quyết hồ sơ hoàn thuế, phát hiện người nộp thuế có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế, pháp luật hải quan hoặc trường hợp người nộp thuế không giải trình, bổ sung hồ sơ hoàn thuế hoặc có giải trình, bổ sung nhưng không chứng minh được sổ thuế đã khai là đúng thì chuyển hồ sơ từ hoàn thuế trước sang kiểm tra trước, hoàn thuế sau.

Điểm 5 Công văn này bãi bỏ quy định nêu tại các điểm 1, 2, 4 và 5 Công văn số 18832/BTC-TCT ngày 17/12/2015 và quy định nêu tại các điểm 3 (khổ thứ hai), 4, 5, 6 Công văn số 13822/BTC-TCT ngày 02/10/2015.

Lưu ý:

“Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng tới vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng”.